UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**A. Nội dung kiến thức ôn tập:**

**I. Đọc - hiểu:**

**1. Chủ đề**

***Bài 6:*** Chuyện kể về những người anh hùng

***Bài 7:*** Thế giới cổ tích

**2. Yêu cầu kiến thức:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời kể chuyện và yếu tố kì ảo.

- Nhận biết được văn bản thông tin, thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trình tự thời gian.

- Hiểu được công dụng của dấy chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp)

- Nhận biết được từ láy, từ ghép, các cụm từ, các biện pháp tu từ trong ngữ liệu cụ thể.

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và các biện pháp tu từ để đọc, viết, nói nghe.

- Viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết sáng tạo.

**II. Viết:**

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

**B. Cấu trúc đề:**

- 20% trắc nghiệm (Số lượng câu hỏi = 8 câu)

- 80 % tự luận

**C.** **BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Bài tập 1: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang. Vua đi tới một miền phong cảnh đẹp đẽ, đất phẳng mà rộng, có nhiều khe suối. Vua cho là thế đất chưa đủ, bèn sai chim đại bàng đắp một trăm quả gò, hẹn trước khi trời sáng phải xong. Chim đại bàng khuân đá đắp được 99 quả gò, chợt có con gà ngủ gáy sáng, chim đại bàng ngỡ trời sáng, vỗ cánh bay đi. Vua Hùng đi tìm đất khác.*

*Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh. Vua thúc ngựa lên ngọn núi, dừng ngựa đứng trông bốn phương tám hướng, rộng hẹp, thấp cao, rừng trải ra xa, khe ngòi quanh lượn, vua đẹp lòng vừa ý, mới dong ngựa từ từ xuống núi. Chợt con ngựa quay đầu, vó ngựa đập mạnh, núi lở xuống sạt mất* *một góc. Vua chê thế đất không vững, bèn bỏ đi.*

*(…) Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô. Đi tới một vùng, trước mặt có ba con sông tụ hội, hai bên có núi Tản Viên, Tam Đảo chầu về có đồi núi gần xa, có ruộng đồng tươi tốt, có dân cư đông vui. Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn. Vua cả mừng thấy núi non kì thú, đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi. Vua Hùng chọn nơi đây làm đất đóng đô, có thế hiểm để giữ, có thế để mở, có chỗ cho muôn dân hội tụ. Đó chính là kinh đô Văn Lang ngày xưa.*

(Trích “*Vua Hùng chọn đất đóng đô*”, theo Viện Văn học, Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, tập I: Thần thoại - Truyền thuyết, NXB Giáo dục, 1999, tr. 463 – 464).

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. **Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 3. Đoạn trích kể về mấy lần vua Hùng phải lựa chọn để tìm ra vùng đất đóng đô?**

A. Ba                       B. Bốn                     C. Hai                     D. Một

**Câu 4**. **Cụm từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là cụm danh từ?**

A. *Những dãy núi kia* B. *Một ngọn núi cao*

C. *Ba con sông* D. *Đi nhiều nơi*

**Câu 5. Nhân vật Vua Hùng được khắc họa chủ yếu thông qua yếu tố nào?**

A. Hành động và lời nói             B. Ngoại hình và lời nói

C. Trang phục và hành động              D. Hành động và suy nghĩ

**Câu 6. Từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là từ ghép?**

A. *Tươi tốt*             B. *Cây cối*             C. *Đẹp đẽ*              D. *Con gà*

**Câu 7. Từ “*sừng sững”* trong câu:***“****Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh.”* có nghĩa là gì?**

A. Cao quá đầu người B. To lớn, chắn ngang tầm nhìn

C. Cao hơn mức bình thường D. To lớn vượt quá sức tưởng tưởng

**Câu 8. Theo em, việc lặp lại chi tiết vua Hùng đi hết nơi này đến nơi khác để chọn đất đóng đô thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian?**

A. Ca ngợi vua Hùng đã có công chọn đất đóng đô của nước Văn Lang ngày xưa.

 B. Chọn đất đóng đô là việc hệ trọng, quyết định vận mệnh và sự phồn thịnh của đất nước.

 C. Được đi đây đi đó, khám phá những vùng đất mới là sở thích của vua Hùng.

 D. Nhà vua là một người cẩn thận, kĩ tính.

**Câu 9.** Biện pháp tu từ nào sử dụng trong câu văn: “*Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn.”?* Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 10.** Qua hình ảnh vua Hùng một lòng lo cho dân cho nước, em sẽ làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân với quê hương, đất nước mình? (Trình bày khoảng 3 đến 5 câu văn)

**Bài tập 2:** **Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

*Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi, không nghe lời mẹ. Một lần, bị mẹ mắng, cậu giận mẹ bỏ đi. Cậu la cà, dạo chơi khắp nơi, mẹ cậu ở nhà lo lắng không biết cậu ở đâu nên rất buồn. Và ngày ngày mẹ ngồi ở bậc cửa ngóng con trở về.*

*Thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu mất. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.*

*- Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bảo vệ mình, về với mẹ thôi.*

*Cậu vội tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu gọi mẹ:*

*– Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá ! – Cậu gục xuống, ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.*

*Kỳ lạ thay, cây xanh đó bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa be bé trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to mọng rơi vào tay cậu bé.*

*Cậu bé cắn một miếng thật to, câu thốt lên:*

*- Chát quá!*

*Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cậu thốt lên:*

*- Cứng quá!*

*Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẻ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.*

*Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.*

*Cây rung rinh cành lá, thì thào :*

*- Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ.*

*Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ.*

*Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây. Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về đứa con thân yêu.*

*Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…*

*Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là Cây Vú Sữa.*

*(*Nguồn*:* [*https://www.cotich.net*](https://www.cotich.net)*)*

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?**

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 2**. **Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3. Câu chuyện trên được kể bằng lời của ai?**

A. Lời của nhân vật cậu bé B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của nhân vật người mẹ C. Lời của cây vú sữa

**Câu 4**. **Cụm từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là cụm động từ?**

A. *Vẫn không về* B. *Rơi vào tay cậu*

C. *Ôm một cây xanh* D. *Những đài hoa be bé*

**Câu 5**. **Trong câu chuyện, nguyên nhân nào dẫn đến cái chết của người mẹ?**

A. Vì cậu bé không nghe lời B. Vì lo lắng không biết cậu bé ở đâu

C. Vì quá đau buồn và kiệt sức D. Vì mãi trông ngóng cậu bé trở về

**Câu 6. Từ nào dưới đây KHÔNG PHẢI là từ láy?**

A. *La cà*             B. *Run rẩy*             C. *Ngọt ngào*             D. *Thô ráp*

**Câu 7**. **Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng từ “*ân hận*”?**

A. Cảm xúc hối lỗi, nuối tiếc về một việc sai trái đã làm.

B. Cảm xúc bực tức, khó chịu vì không được như ý muốn.

C. Cảm xúc buồn phiền, chán nản khi gặp phải thất bại.

D. Cảm xúc ghen ghét, đố kị khi thấy người khác hơn mình.

**Câu 8**. **Ý nghĩa nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây vú sữa*?**

A. Khuyên nhủ con phải biết vâng lời mẹ. B. Giải thích nguồn gốc cây vú sữa.

C. Phê phán việc không nghe lời mẹ. D. Sự hối hận của người con.

**Câu 9**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong câu văn: “*Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về đứa con thân yêu”*.

**Câu 10**. Qua câu chuyện đầy cảm động trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Trình bày khoảng 3 đến 5 câu văn)

**Bài tập 3: *Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:***

**YẾT KIÊU**

Ngày xưa, có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó, sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy, có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng:

- Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá. Vua hỏi:

- Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?

- Tâu bệ hạ – ông đáp – chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc.

Ông đến Vạn Ninh cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ bảo họ sắm cho mình một cái khoan, một cái búa. Đoạn, một mình ông lặn xuống đáy biển đi ra chỗ tàu giặc. Ông tìm đến đáy tàu vừa khoan, vừa đục. Ông làm rất lẹ và im lặng, tàu giặc cứ đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Trong một hôm, chúng bị đắm luôn một lúc hơn hai mươi chiếc. Thấy thế, quân giặc hoảng loạn cả lên. Chúng sai những tên quân có tài bơi lặn lặn xuống nước do thám. Mấy tên quân đó tìm mãi mới thấy Yết Kiêu đang khoan một chiếc tàu. Bọn chúng xông lại nhưng chúng đâu có phải là địch thủ của ông, cho nên cuối cùng ông không để cho một đứa nào trở về.

Quân giặc vô cùng sợ hãi. Mãi về sau tên tướng giặc đem một cái ống dòm thủy tinh có phép nhìn được thấu qua nước đến đáy biển. Chúng thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ. Chúng bèn đem cái vó bằng sắt nhân lúc ông đang mải đục một chiếc tàu, buông xuống chụp lấy ông. Nhờ thế chúng bắt sống được Yết Kiêu. Lập tức chúng tra khảo ông:

- Trong nước mày, những người lặn như mày có bao nhiêu người? Ông bảo chúng:

- Không kể những người đi lại dưới nước suốt 10 ngày không lên, còn như hạng ta thì một trăm chiếc tàu của chúng bay cũng không thể chở hết. Hiện giờ ở dưới đó hết lớp này xuống lại lớp kia lên không mấy khi vắng người

Nghe nói thế, bọn giặc kinh sợ cuối cùng chúng dỗ dành:

- Mày muốn tốt phải đưa chúng tao đi bắt sẽ có hậu thưởng, bằng không thì sẽ giết chết.

- Được, theo ta, ta chỉ cho!

Quân giặc tưởng thật, bắt ông cùng với mười tên quân đem vó sắt ngồi trên thuyền nhỏ ra biển dò tìm. Thừa lúc chúng vô ý, ông nhảy tòm xuống nước trốn đi. Chúng nó trông nhau ngơ ngác. Bấy giờ, quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng, lại nghe Yết Kiêu nói nước Nam có nhiều người tài lặn nên cuối cùng chúng đành phải quay tàu trở về không dám quấy nhiễu nữa.

Nhà vua mừng quá, khen ngợi Yết Kiêu vô cùng, phong ông làm Đại Vương. Sau khi ông mất, mọi người nhớ ơn lập đền thờ ở cửa Vạn Ninh và ở nhiều cửa biển khác.

**Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?**

A. Truyện đồng thoại. B. Truyện cổ tích. C. Truyện truyền thuyết. D. Truyện cười.

**Câu 2**. **Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3. Câu chuyện trên được kể bằng lời của ai?**

A. Lời của nhân vật Yết Kiêu B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của một người dân C. Lời của nhà vua

**Câu 4: Yết Kiêu có tài năng gì khác thường?**

A. Ông có tài bơi lội.

B. Ông có tài đánh bắt cá.

C. Ông có tài đi lại dưới nước như đi bộ và sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên bờ.

D. Ông có tài dùng tay không đánh giặc.

**Câu 5: Vì sao nhà vua lo sợ, sai tìm người lui giặc dữ và hứa phong cho quyền cao chức trọng?**

A. Quân giặc rất đông lại có sự hỗ trợ từ bên trong.

B. Quân giặc đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả.

C. Quân giặc đi đến đâu thu phục được quân ta đến đó.

D. Quân giặc có nhiều vũ khí hiện đại.

**Câu 6: Yết Kiêu đã đánh giặc như thế nào?**

A. Ông huy động nhân dân cùng đánh giặc.

B. Ông cho quân lính bao vây vùng biển Vạn Ninh.

C. Ông lặn xuống biển dùng khoan và đục làm thủng thuyền giặc khiến thuyền bị đắm hết.

D. Ông bày mưu để giặc đuổi đến chỗ mai phục của quân ta.

**Câu 7: Câu văn: “**Nhà vua mừng quá, khen ngợi Yết Kiêu vô cùng, phong ông làm Đại Vương.” **Có cụm tính từ là gì?**

A. Nhà vua. B. mừng quá. C. khen ngợi. D. phong ông làm Đại Vương.

**Câu 8: Qua câu chuyện em thấy ông Yết Kiêu là người như thế nào?**

A. Ông là người chăm chỉ làm lụng kiếm sống.

B. Ông là người thích bơi lội.

C. Ông là người rất quan tâm đến người thân của mình.

D. Ông là người thông minh, bình tĩnh, dũng cảm, yêu nước.

**Câu 9:** Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền.”

**Câu 10:** Em thấy mình nên học tập ông Yết Kiêu ở điểm nào để có thể vừa có sức khoẻ, vừa có thể giúp ích cho cộng đồng?

**Bài tập 4: Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

***NÀNG TIÊN GẠO***

*[…] Thấy cô gái nhanh nhẹn, chăm chỉ, lão lấy lời ngon ngọt bảo cô: “Về làm cho nhà tao thì được ăn no, được cơm nuôi mẹ.”*

*Nhưng rồi lão đã nuốt lời hứa. Mỗi ngày, lão chỉ cho cô ăn một bát cơm độn ngô sắn. Lão bắt cô làm việc từ lúc sớm tinh mơ cho đến khi mặt trời xuống núi đi ngủ mới cho nghỉ. […]*

*Một đêm, cô gái vừa chợp mắt, bỗng thoáng nghe có tiếng thở dài, rồi một giọng nói dịu dàng vẳng đến tai cô: “Con gái ngoan, con đói lắm phải không?”*

*Cô gái khẽ trả lời: “Con ngủ thì sẽ quên đi cơn đói thôi”.*

*Cô gái lại thoáng nghe thấy tiếng thở dài và giọng nói lúc nãy vẳng đến: “Ta là tiên gạo đây! Ta đã lầm khi giúp lão keo bẩn kia. Để xem lão có giàu mãi được không?”*

*Khi các nương lúa đã vàng ươm, lão chủ liền giở mặt bảo những người làm thuê: “Nhà tao hết việc rồi! Các ngươi xem có nơi nào mướn thì tới đó mà làm.”*

*Nói rồi, lão xua mọi người đi, không trả cho họ xu nào. Cô gái lại vào rừng đào củ mài, hái măng hái nấm, tần tảo nuôi mẹ.*

*Năm ấy, sau kì đại hạn, trời lại mưa thuận gió hòa, khắp nơi đều được mùa. Thế mà nước ở đâu bỗng ào tới, tràn ngập đất đai của lão nhà giàu, bao nhiêu lúa má trên nương dưới ruộng của lão bị lũ cuốn sạch trơn. […] Lão khánh kiệt, không còn nổi một bát cơm ăn.*

*Còn cô gái, một hôm đi hái măng, gặp bà lão ăn mày. Bà cụ rên hừ hừ: “Tôi…mệt…Tôi…đói!” Cô gái vội vàng vơ lá đốt lửa sưởi, nướng măng cho bà cụ ăn. Bà cụ ăn xong lại kêu khát nước. Cô gái lại xách ống vầu ra suối lấy nước bà uống.*

*Khi trở lại, cô không thấy bà cụ đâu. Chỗ bà cụ nằm chỉ còn lại một cái gùi không. Cô gái đành đeo cái gùi về, định hôm sau đem trả, nhưng cô không gặp lại bà nữa. Cô gái đành cất gùi lên gác bếp.*

*Kì lạ thay, mỗi hôm đi làm về, cô lại thấy trong gùi có đầy thóc. Thì ra đó là những hạt ngọc nuôi sống người mà bà tiên đã ban tặng cho cô. […]*

(Theo *Truyện cổ tích Việt Nam được yêu thích nhất*, nhiều tác giả,

NXB Kim Đồng, 2016)

**Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?**

A. Lão nhà giàu B. Cô gái

C. Người làm thuê D. Bà cụ

**Câu 2. Có bao nhiêu từ láy được sử dụng trong câu văn:** *Thấy cô gái nhanh nhẹn, chăm chỉ, lão lấy lời ngon ngọt bảo cô: “Về làm cho nhà tao thì được ăn no, được cơm nuôi mẹ.”***?**

A. Hai từ B. Ba từ C. Bốn từ D. Năm từ

**Câu 3. Ý nghĩa của cụm từ “***mưa thuận gió hòa***” là gì?**

A. Mưa gió thất thường, thường dùng để nói về sức khỏe

B. Sự vất vả, khó khăn khi phụ thuộc vào mưa gió, thời tiết

C. Thời tiết đẹp, không mưa gió, phù hợp cho việc đi ngắm cảnh

D. Thường để chỉ thời tiết thuận lợi cho việc cày cấy, trồng trọt.

**Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn sau:** *“Lão bắt cô làm việc từ lúc sớm tinh mơ cho đến khi mặt trời xuống núi đi ngủ mới cho nghỉ”***?**

A. Nhân hóa B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 5. Chi tiết nào dưới đây là chi tiết kì ảo?**

A. *Nói rồi, lão xua mọi người đi, không trả cho họ xu nào.*

B. *Năm ấy, trời lại mưa thuận gió hòa, khắp nơi đều được mùa.*

C. *Cô gái lại xách ống vầu ra suối lấy nước bà uống.*

D. *Kì lạ thay, mỗi hôm đi làm về, cô lại thấy trong gùi có đầy thóc.*

**Câu 6. Vì sao lão nhà giàu bị trừng phạt, trở nên khánh kiệt?**

A. Vì lão không cho bà tiên gạo ăn uống đầy đủ, không chăm sóc bà chu đáo

B. Vì lão đối xử tệ bạc với những người làm thuê, chỉ toàn lừa dối họ

C. Vì lão lười biếng, chỉ thích được người khác phục vụ, không chịu làm lụng

D. Vì trời làm mưa gió khắp nơi khiến ruộng nương của lão bị mất sạch

**Câu 7. Đọc văn bản cho ta thấy, cô gái được là người như thế nào?**

A. Dũng cảm, chăm chỉ, kiên cường B. Ngây thơ, tốt bụng, lười biếng

C. Thật thà, chăm chỉ, nhân hậu D. Dịu dàng, đảm đang, thông minh

**Câu 8. Nội dung chính của văn bản trên là gì?**

A. Kể về cô gái chăm chỉ, tốt bụng được đền đáp và lão nhà giàu nhận kết cục thê thảm

B. Ca ngợi bà tiên gạo đi khắp nơi để trừng trị kẻ ác và ban thưởng cho người tốt

C. Giải thích nguồn gốc tạo ra hạt gạo - thứ lương thực quan trọng trong cuộc sống

D. Phân tích nguyên nhân khiến lão nhà giàu lại trở nên khánh kiệt, không còn của cải

**Câu 9.** Ghi lại một chi tiết kì ảo trong câu chuyện trên. Qua câu chuyện, nhân dân ta muốn gửi gắm những suy nghĩ và ước mơ gì?

**Câu 10.** Nêu những bài học em rút ra sau khi đọc câu chuyện trên.

**Bài tập 5**

**Đề 1:** Em hãy đóng vai một nhân vật trong câu chuyện truyền thuyết mà em thích để kể lại câu chuyện ấy.

**Đề 2:** Đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích em yêu thích và kể lại câu chuyện đó.

**Ban giám hiệu xác nhận TT/NTCM duyệt Giáo viên lập**

**Phạm Thị Thanh Hoa Nguyễn Thị Vân**